



HAMBOORG.CITY

Nền tảng miễn phí cho người nước ngoài tại Đức

- ✓ Trợ lý 24/7 bằng ngôn ngữ của bạn
- ✓ Máy quét tài liệu chính thức
- ✓ Nhắc nhở về thời hạn
- ✓ Máy tính trợ cấp

hamboorg.city — là và sẽ luôn MIỄN PHÍ

Eheurkunde và Hôn nhân — Đăng ký kết hôn tại Đức

Quy trình đăng ký kết hôn tại Standesamt, các tài liệu cần thiết và nội dung của Eheurkunde.

Deutsche Begriffe: Eheurkunde | Standesamt | Heirat | Eheschließung | Aufgebot | Beglaubigung | Apostille

Kết hôn tại Đức — khung pháp lý

Tại Đức, chỉ có **Eheschließung tại Standesamt** (đăng ký kết hôn chính thức) mới có giá trị pháp lý. Các nghi lễ tôn giáo hoặc truyền thống **không có hiệu lực pháp lý** — đây là những buổi lễ riêng tư có thể diễn ra thêm.

Việc kết hôn được thực hiện bởi **Standesamt** (sở đăng ký dân cư). Standesamt có thẩm quyền là nơi cư trú của một trong hai bên hôn nhân.

Các điều kiện tiên quyết

Điều kiện chung

- Cả hai người phải **đủ 18 tuổi**
- Cả hai phải **chưa lập gia đình** (không có hôn nhân hiện tại hoặc đối tác dân sự đã đăng ký)
- **Không có quan hệ huyết thống gần** (anh chị em, cha mẹ-con)
- **Ý chí tự do** — hôn nhân phải được lập ra tự nguyện (hôn nhân ép buộc bị cấm và có thể bị phạt)

Tính đặc biệt đối với người nước ngoài

Nếu một hoặc cả hai người **không có quốc tịch Đức**, các quy tắc bổ sung áp dụng:

1. Ehefähigkeitszeugnis — tài liệu từ quê hương của bạn xác nhận rằng bạn được phép kết hôn theo luật của nước mình. Không phải tất cả các nước đều cấp chứng chỉ này — trong trường hợp đó, có thể yêu cầu **miễn trừ** từ Tòa án cấp cao.

2. Giấy phép lưu trú — Bạn không cần bất kỳ giấy phép lưu trú cụ thể nào để kết hôn tại Đức. Với visa, hoãn lại hoặc cho phép, bạn vẫn có thể kết hôn. Standesamt **không được** từ chối kết hôn vì lý do tình trạng lưu trú.

3. Hợp pháp hóa/Apostille — Các tài liệu nước ngoài thường phải được kèm theo **Apostille** hoặc **Hợp pháp hóa và dịch sang tiếng Đức** (dịch được chứng thực).

Tôi cần những tài liệu nào?

Công dân Đức

- **Thẻ chứng minh nhân dân** hoặc hộ chiếu
- **Giấy khai sinh hiện tại** (không quá 6 tháng, xin từ Standesamt nơi sinh)
- **Giấy chứng nhận cư trú** (từ sở đăng ký dân cư)
- Nếu đã lập gia đình trước: **Bản án ly hôn** có xác nhận tính pháp lệ hoặc **Giấy chứng tử** của người vợ/chồng cũ

Công dân nước ngoài

Bên cạnh những điều kể trên:

- **Hộ chiếu còn hiệu lực** + giấy phép lưu trú nếu có
- **Giấy khai sinh** — được chứng thực, kèm Apostille/Hợp pháp hóa, dịch
- **Ehefähigkeitszeugnis** — từ quê hương (kèm Apostille, dịch)
- **Giấy chứng nhận tình trạng độc thân** — nếu không có Ehefähigkeitszeugnis
- **Nếu cần:** Giấy đăng ký tên hoặc giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân
- Nếu đã lập gia đình trước: **Bản án ly hôn nước ngoài** (phải được Đức công nhận!)

Mẹo: Liên hệ **sớm** (3-6 tháng trước đám cưới) với Standesamt để làm rõ những tài liệu nào cần thiết — yêu cầu khác nhau tùy theo quốc gia gốc.

Quy trình kết hôn

1. Đăng ký kết hôn

- **Đặt lịch** tại Standesamt (thường có thể làm trực tuyến)
- **Nộp tài liệu** — Standesamt kiểm tra các tài liệu (mất 2-8 tuần)
- **Đặt lịch tổ chức lễ** kết hôn

2. Lễ kết hôn

- Diễn ra tại **phòng tổ chức lễ** của Standesamt (hoặc một địa điểm được phép)
- **Viên chức Standesamt** chủ trì nghi lễ
- Cả hai bên tuyên bố **ý chí kết hôn** ("Vâng, tôi đồng ý")
- **Hai nhân chứng** là tùy chọn (không bắt buộc kể từ 1998, nhưng thông thường)
- **Trao nhẫn** — không bắt buộc, nhưng là truyền thống
- Thời gian: khoảng **20-30 phút**

3. Eheurkunde

Sau lễ kết hôn, bạn nhận được **Eheurkunde** — tài liệu chính thức về kết hôn của bạn.

Eheurkunde

Eheurkunde chứa gì?

- **Tên** của cả hai vợ chồng (tên khai sinh và tên hôn nhân nếu có)
- **Ngày sinh và nơi sinh**
- **Ngày và nơi** kết hôn
- **Số Standesamt** và **số đăng ký**
- **Tôn giáo** (theo yêu cầu)

Tôi cần Eheurkunde để làm gì?

- **Thay đổi tên** — tại sở đăng ký dân cư và cơ quan khác
- **Thay đổi lớp thuế** — tại cơ quan thuế (lớp III/V hoặc IV/IV)
- **Đoàn tụ gia đình** — cho visa của vợ/chồng
- **Quyền thừa kế** — chứng minh hôn nhân trong trường hợp tử vong
- **Bảo hiểm** — bảo hiểm gia đình trong GKV

Chi phí

Dịch vụ	Chi phí
Đăng ký kết hôn	40-60 €
Lễ kết hôn (tại Standesamt)	30-100 €
Lễ kết hôn (ngoài, ví dụ: lâu đài)	100-500+ €
Eheurkunde (bản thứ nhất)	12 €
Bản sao thêm	mỗi 6 €
Miễn trừ Ehefähigkeitszeugnis (OLG)	40-300 €
Dịch được chứng thực	30-100 € mỗi tài liệu

Tổng chi phí (điển hình): Cho một cặp vợ chồng Đức-nước ngoài với dịch và chứng thực: **200-600 €** (không bao gồm buổi lễ).

Quyền lựa chọn tên sau kết hôn

Lựa chọn

- **Tên chung** — tên của một bên trở thành tên họ
- **Tên kép** — ví dụ "Müller-Schmidt" (chỉ cho người đổi tên; con em chỉ nhận tên hôn nhân)
- **Cả hai giữ tên của mình** — mỗi người giữ tên khai sinh

Đối với người nước ngoài

Quyền lựa chọn tên áp dụng phụ thuộc vào **quốc tịch**. Thường bạn có thể chọn xem pháp luật quê hương hay pháp luật Đức áp dụng.

Sau đám cưới — các bước quan trọng

- 1. Sở đăng ký dân cư** — đăng ký tên mới (đổi thẻ chứng minh/hộ chiếu)
- 2. Cơ quan thuế** — yêu cầu thay đổi lớp thuế (thường có lợi: III/V với thu nhập khác nhau)
- 3. Bảo hiểm y tế** — bảo hiểm gia đình cho vợ/chồng nếu cần
- 4. Ngân hàng** — thay đổi tên trên tài khoản
- 5. Nhà tuyển dụng** — thông báo tên mới và lớp thuế

6. Giấy phép lưu trú — thay đổi nếu cần (đoàn tụ vợ/chồng → quyền lưu trú độc lập sau 3 năm)

7. Bằng lái xe — thay đổi tên (khuyến khích, không bắt buộc)

Công nhận hôn nhân nước ngoài

Hôn nhân được **kết hôn ở nước ngoài thường được Đức công nhận**, nếu hợp lệ theo luật của nước nơi kết hôn.

Ngoại lệ:

- **Hôn nhân trẻ em** (dưới 16 tuổi) — vô hiệu lực tại Đức kể từ 2017
- **Hôn nhân ép buộc** — không được công nhận
- **Hôn nhân đa thê** — chỉ hôn nhân thứ nhất được công nhận

Cho mục đích hành chính tại Đức, bạn thường cần **dịch được chứng thực và Apostille** của giấy kết hôn nước ngoài.

Mẹo

1. Bắt đầu sớm — bắt đầu thu thập tài liệu 6 tháng trước ngày mong muốn

2. Liên hệ Standesamt — mỗi Standesamt có yêu cầu riêng, đặc biệt với tài liệu nước ngoài

3. Dịch giả được chứng thực — chỉ sử dụng dịch giả được công nhận (danh sách tại Tòa án Hạng)

4. Ehefähigkeitszeugnis — có thể mất nhiều tháng, yêu cầu sớm ở quê hương